

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2026/HSST
Ngày 05 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê X, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn D, xã G, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Thành H** và bà **Nguyễn Thị Minh D**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông **Đỗ Cao T**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **H T, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Võ Tự T1**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **E T, phường P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

- Ông **Lê Thành H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: **Thôn D, xã G, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 02/10/2025, Lê X nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của những bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi X đi đến tầng 03 khoa Nội tổng hợp của Bệnh viện đa khoa tỉnh G thì thấy ông Đỗ Cao T (sinh năm 1998, trú tại: H T, phường P, tỉnh Gia Lai) đang truyền nước, mặt ông T đang quay vào trong, cuối giường đang sạc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng; X đã lén lút đi vào rút dây sạc lấy trộm điện thoại di động này rồi đi xuống khoa lão tầng 1, kiểm tra phát hiện điện thoại có cài mật khẩu màn hình nên X đã tắt nguồn điện thoại và cất giấu tại hành lang khoa lão. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, X đi đến lấy điện thoại này, tháo sim ra, sau đó thả rơi điện thoại từ tầng 01 xuống tầng trệt cho vỡ màn hình rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T1-062.62 đi đến cửa hàng điện thoại Cu Bia, trên đường T, gặp và bán cho ông Võ Tự T1 (sinh năm 1989, là chủ cửa hàng) với giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), nhưng do ông T1 không có đủ tiền mặt mà chỉ có sẵn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên X nói với ông T1 đưa 2.000.000đ tiền mặt và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C65S màu xanh trị giá 2.000.000 đồng để sử dụng, ông T1 đồng ý; sau khi nhận tiền và điện thoại thì X bỏ đi. Ngày 03/10/2025, ông Đỗ Cao T đến Công an phường P trình báo và cung cấp thông tin định vị chiếc điện thoại trên.

Trên cơ sở thông tin của ông T, Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Võ Tự T1, biết chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có nên ông T1 giao nộp chiếc điện thoại trên để phục vụ điều tra. Đến 11giờ ngày 07/10/2025, Lê X đến Công an phường P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; thu giữ của X gồm: 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 81T1-062.62 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, màu tím kèm sim số; đổi với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C65S màu xanh thì Lê X đã bán tiêu xài hết.

Qua định giá, tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max màu vàng có trị giá 25.883.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra, Lê X khai nhận còn thực hiện các 03 vụ trộm cắp tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/9/2025, Lê Xuân Đ đến khoa Ngoại tổng hợp tầng 4, Bệnh viện Đ thấy có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh ngọc để trên giường trống không có bệnh nhân. X đã đi vào lấy chiếc điện thoại này rồi đem đến tiệm Đ2 ở đường T, phường P, tỉnh Gia

Lai bán cho bà Lê Bảo Trúc L (sinh năm 1990, là chủ tiệm) được số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này X đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/9/2025, Lê X đã đến hành lang của khoa Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh G thấy có hai vợ chồng ngủ say để điện thoại di động dưới nền nhà ngay trên đầu nên X đã lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động Sam Sung nhãn hiệu A06, màu xanh, X đem chiếc điện thoại trên đến tiệm Đ2 ở đường T, phường P, tỉnh Gia Lai bán cho bà Lê Bảo Trúc L được số tiền 1.200.000 đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này X đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 06 giờ ngày 01/10/2025, Lê X đã đến hành lang của khoa Hồi sức tích cực bệnh viện đa khoa tỉnh G thấy có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 14, màu xám bạc đang cắm sạc không có người trông coi, X đã lấy chiếc điện thoại này rồi đem đến tiệm Đ3 ở đường T, phường P, tỉnh Gia Lai, bán cho ông Lê Văn B (sinh năm 1978, là chủ tiệm) được 3.000.000đ (Ba triệu đồng), X không có điện thoại nên đã mua 01 điện thoại OPPO F11, màu tím kèm sim số giá 1.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng X đã tiêu xài cá nhân hết.

Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm bị hại của các vụ trộm cắp tài sản nêu trên, nhưng đến nay vẫn không có ai đến trình báo sự việc. Đã tiến hành truy tìm vật chứng tại cửa hàng C và tiệm Đ3 nhưng không thu hồi được. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc Iphone 16 Pro Max màu vàng, sau khi định giá xong Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Đỗ Cao T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirirus, biển số 81T1-062.62, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Lê Thành H (sinh năm 1972, là bố của Lê X). Việc Lê X mượn xe đi rồi thực hiện hành vi trộm cắp thì ông H không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho ông H.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11, màu tím kèm sim số, qua điều tra xác định Lê X bán điện thoại của vụ trộm ngày 01/10/2025 để mua lại điện thoại này tại tiệm điện thoại Viễn Thông A. Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xem xét, giải quyết.

Về dân sự: Qua trình điều tra, Lê X và gia đình đã bồi thường cho ông Đỗ Cao T số tiền 25.000.000 đồng. Hiện ông Đỗ Cao T không yêu cầu bồi thường gì khác, người liên quan ông Võ Tự T1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo **Lê X** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Lê X** và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lê X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Lê X** với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím kèm theo sim.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Lê X** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Lê X** thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Lê X** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/10/2025, tại Khoa nội tổng hợp của **Bệnh viện đa khoa tỉnh G** thuộc **phường P, tỉnh Gia Lai**, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông **Đỗ Cao T**, **Lê X** đã lén lút chiếm đoạt chiếc 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max có trị giá 25.883.000 đồng. Đến ngày 07/10/2025, **Lê X** ra đầu thú. Do đó, hành vi của bị cáo **Lê X** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo **Lê X** lợi dụng sơ hở của ông **Đỗ Cao T** trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max có trị giá 25.883.000 đồng. Bị cáo hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân một cách trái pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo **X** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của người bị hại, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo,

giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím kèm theo sim số bị cáo bán điện thoại của vụ trộm ngày 01/10/2025 sau đó mua lại điện thoại này, hiện nay chưa tìm ra được bị hại, tuy nhiên điện thoại này do hành vi trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với ông **Võ Tự T1** là người mua điện thoại do **Lê X** trộm cắp mà có. Qua điều tra xác định: Ông **T1** đều làm nghề kinh doanh mua bán, trao đổi điện thoại cũ; khi mua điện thoại thì ông **T1** không biết được đây là tài sản do **Lê X** phạm tội mà có. Do đó, không xem xét xử lý hình sự ông **T1** là có căn cứ.

[11] Đối với việc **Lê X** khai ngoài việc trộm cắp tài sản ngày 02/10/2025 còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đã xác minh, thông báo tìm bị hại nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của **X** ra thì không còn chứng cứ khác; do đó, không có cơ sở để xử lý các hành vi này của **X** trong vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Lê X** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê X** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2026).

Giao bị cáo **Lê X** cho Ủy ban nhân dân xã **G**, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo **Lê X** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu tím kèm theo sim số (điện thoại sạc không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 70/2026 ngày 06/4/2026 giữa Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê X phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu